

Số: 2023 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 566 /TTr-SNV ngày 18/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên đã được Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 của Hiệp hội thông qua ngày 08/10/2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Ư*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC. *Ư*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Phạm Văn Nghiêm



ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH HUNG YÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên Tiếng Việt: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên.
2. Tên Tiếng Anh: Hung Yen Provincial Business Association.
3. Viết tắt: HYBA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các doanh nghiệp, doanh nhân, các tổ chức nghề nghiệp và người sử dụng lao động thuộc mọi thành phần kinh tế có phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đất nước.

2. Hiệp hội là đầu mối thúc đẩy và phát triển quan hệ cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với các cơ quan Nhà nước, thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và khoa học công nghệ với các tổ chức trong nước và quốc tế trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi.

3. Hiệp hội là tổ chức của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, người sử dụng lao động trong đó có hội viên vừa là chủ nhân, vừa là khách hàng của Hiệp hội và mỗi Hội viên đều là khách hàng bình đẳng, là đối tác tin cậy và là nhà đầu tư chiến lược của nhau.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt.

2. Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại số 2 đường Tân Nhân, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên. Cơ sở 2 tại số 9 Trần Hưng Đạo, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Hưng Yên, bảo vệ và tư vấn, hỗ trợ giúp cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, người sử dụng lao động và các tổ chức thành viên của Hiệp hội phát triển bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế theo quy định của pháp luật; tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng mối quan hệ hợp tác, liên kết giữa các hội viên với nhau và với các đối tác khác; là cầu nối trong mối quan hệ giữa các hội viên với các cơ quan Đảng, chính quyền, các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của hội viên; vận động hội viên nâng cao trách nhiệm xã hội, xây dựng đạo đức và văn hóa kinh doanh, tích cực tham gia công tác an sinh - xã hội, bảo vệ môi trường, đóng góp tích cực vào sự phát triển nền kinh tế của tỉnh, của đất nước.

2. Hiệp hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan nhà nước có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Quyền của Hiệp hội

1. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Hiệp hội.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội, hội viên và cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội.
5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội.

6. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

8. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

9. Được giao thực hiện một số hoạt động chuyên môn, dịch vụ công phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định.

10. Tham gia tư vấn, phản biện chính sách, chương trình, đề tài, dự án theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tham gia cung cấp dịch vụ công, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật. Chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

11. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

12. Thu hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

13. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao.

14. Được tổ chức một số hoạt động kinh tế; tiếp nhận nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được giao; quan hệ hợp tác với tổ chức, cá nhân; tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân và một số cơ chế hợp tác theo quy định của pháp luật.

15. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

16. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội.

17. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hiệp hội

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội và điều lệ Hiệp hội.

2. Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc Hiệp hội; quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản được giao, các loại quỹ theo đúng

quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ Hiệp hội; chấp hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng.

3. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

4. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

5. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động theo quy định.

6. Tập hợp, phát triển hội viên trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị, phối hợp giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp Nhân dân; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

7. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên; tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, tăng cường đồng thuận xã hội.

8. Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của Hiệp hội để làm cơ sở cho Hiệp hội tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

9. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định của pháp luật.

10. Báo cáo hồ sơ tổ chức đại hội theo quy định.

11. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, tổng thư ký, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, Hiệp hội phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Hiệp hội hoạt động.

12. Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ có thời hạn và giải thể Hiệp hội phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền.

13. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Hiệp hội với Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Hiệp hội hoạt

động và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

14. Định kỳ 06 tháng, 01 năm và khi có yêu cầu gửi báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính hội hoạt động. Báo cáo năm gửi về các cơ quan trước ngày 31 tháng 12.

15. Xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm, trong đó phải xác định rõ chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ phân ngân sách nhà nước hỗ trợ xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền được phân công theo dõi, chỉ đạo Hiệp hội trước ngày 30 tháng 6.

16. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

17. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

18. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hiệp hội danh sách hội viên, tổ chức thuộc hội, so sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

19. Xin ý kiến cấp có thẩm quyền theo quy định về chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm và đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường; mời đại diện cấp có thẩm quyền theo quy định dự họp Ban thường vụ.

20. Kinh phí thu được theo quy định tại khoản 12, khoản 13, khoản 14 Điều 6 Điều lệ này phải dành cho hoạt động Hiệp hội theo quy định của điều lệ Hiệp hội, không được chia cho hội viên.

21. Việc sử dụng kinh phí của Hiệp hội phải chấp hành quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Hàng năm, Hiệp hội báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động và Ủy ban nhân dân tỉnh. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội.

22. Ban hành các quy chế về hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban kiểm tra Hiệp hội; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội; khen thưởng, kỷ luật; quản lý hội viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội; quản lý và sử dụng con dấu của Hiệp hội và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

23. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

24. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội vào cơ sở dữ liệu về hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về hội.

25. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

26. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự

a) Hội viên chính thức: Tổ chức, công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: Các tổ chức, cá nhân không có điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện làm hội viên chính thức, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội.

c) Hội viên danh dự: Những cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh có đóng góp đặc biệt vào việc xây dựng phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, được mời làm hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

a) Là tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất - kinh doanh được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có khả năng thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

b) Tán thành Điều lệ Hiệp hội; tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hiệp hội.

Điều 9: Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Ban Chấp hành ban hành Quy chế quy định cụ thể về kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hiệp hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

2. Hồ sơ xin gia nhập hội viên của Hiệp hội gồm: Đơn đăng ký gia nhập Hiệp hội; bản sao quyết định thành lập hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh; tài liệu giới thiệu về tổ chức, doanh nghiệp.

3. Tư cách hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên chấm dứt trong các trường hợp sau đây

a) Doanh nghiệp, tổ chức bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc phá sản.

b) Chết hoặc bị kết án hình sự.

c) Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hội viên theo quy định tại Điều 10 Điều lệ này.

d) Không còn đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của hội viên theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này.

đ) Tự nguyện thôi làm hội viên của Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Các tổ chức thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm 01 (một) lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự Đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.

b) Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội, quy chế bầu cử.

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hiệp hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Hiệp hội.

d) Thông qua điều lệ Hiệp hội hoặc thảo luận đổi tên Hiệp hội (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành.

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có).

e) Thông qua đề án nhân sự Đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Hiệp hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

g) Bầu Ban Chấp hành.

h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội (nếu có).

i) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Chấp hành họp 06 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hiệp hội;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 03 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên.

b) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Hiệp hội, hội viên, các tổ chức thuộc Hiệp hội đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hiệp hội

a) Tiêu chuẩn

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Hiệp hội hoạt động;
- Có quốc tịch Việt Nam;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;
- Đảm bảo các tiêu chuẩn khác theo quy định.

b) Điều kiện

- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội;
- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Nhân sự dự kiến chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Đảm bảo các điều kiện khác theo quy định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội.

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

4. Số lượng Phó Chủ tịch Hiệp hội: Thực hiện theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền đồng ý.

5. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân.

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hiệp hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hiệp hội hoặc bị Toà án kết án có tội.

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hiệp hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hiệp hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hiệp hội.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

b) Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 18. Các chức danh khác

1. Tổng Thư ký là người giúp Chủ tịch Hiệp hội điều phối hoạt động của các tổ chức thuộc, trực thuộc Hiệp hội và được Chủ tịch Hiệp hội phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể.

2. Trưởng, phó các Ban chuyên môn và tương đương là người giúp Chủ tịch Hiệp hội điều phối hoạt động của các Ban chuyên môn và tương đương thuộc Hiệp hội.

Điều 19. Các tổ chức thuộc Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội

a) Văn phòng Hiệp hội là bộ phận giúp việc cho Hiệp hội giải quyết các công việc hành chính của Hiệp hội; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hiệp hội; hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

b) Văn phòng Hiệp hội có Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng và các nhân viên.

- Chánh Văn phòng là người đứng đầu Văn phòng, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

- Phó Chánh Văn phòng là người giúp việc cho Chánh Văn phòng, phụ trách một hoặc một số mặt công tác của Văn phòng, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định đảm bảo theo quy định.

- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và các nhân viên khác làm việc tại Văn phòng Hiệp hội không nhất thiết là hội viên của Hiệp hội, được tuyển dụng, hợp đồng làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Các Ban chuyên môn

a) Các Ban chuyên môn là bộ phận giúp việc cho Hiệp hội thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hiệp hội; hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

b) Các Ban chuyên môn có Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các nhân viên

- Trưởng ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

- Phó Trưởng ban là người giúp việc cho Trưởng ban, phụ trách một hoặc một số mặt công tác của Ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định đảm bảo theo quy định.

- Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các nhân viên khác làm việc tại Ban của Hiệp hội không nhất thiết là hội viên của Hiệp hội, được tuyển dụng, hợp đồng làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HIỆP HỘI

Điều 20. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hiệp hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Thu hồi con dấu của Hiệp hội

Việc thu hồi con dấu của Hiệp hội khi thực hiện đổi tên, chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội

a) Nguồn thu của Hiệp hội

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thực hiện nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao (nếu có);
- Chi thuê trụ sở, mua sắm phương tiện làm việc (nếu có);
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội

a) Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hiệp hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Khi Hiệp hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Hiệp hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản

- Đối với tài sản của Hiệp hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn tự có của Hiệp hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hiệp hội.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

a) Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

b) Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê

a) Hiệp hội phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hiệp hội;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hiệp hội (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền.

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Giải quyết tài sản, tài chính khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hiệp hội

Tài sản, tài chính khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Kiểm trách, cảnh cáo, khai trừ khỏi Hiệp hội.

Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội được Đại hội thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức tán thành.
2. Điều lệ phải được Hiệp hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội phê duyệt.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên gồm 08 Chương 28 Điều đã được Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng

Yên thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này.